

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2022/HS-ST  
Ngày 15 tháng 6 năm 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- + Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Luyến
- + Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Vân Anh

Bà Lưu Thị Kim Thanh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Hoàng Hà - Cán bộ, Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, tỉnh PT, tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2022/ TLST ngày 24/5/2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2022/QĐXX-HS ngày 31/5/2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lưu Minh Đ**, sinh ngày: 30/9/1982; Giới tính: Nam; Đăng ký HKTT: Tổ 46, khu Liên P, phường MP, thành phố VT, tỉnh PT; Nơi ở: Tổ 48, khu Liên P, phường MP, thành phố VT, tỉnh PT; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lưu Xuân C (Đã chết) và bà Phan Thị S (Đã chết); Vợ, con: Chưa; Tiền án: 01 tiền án. Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 65/2018/HSST ngày 29/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố VT xử phạt Đ: 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản trộm cắp là 82.334.000 đồng), tịch thu sung công quỹ Nhà nước 8.600.000 đồng và buộc Đ nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Đ đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/10/2020; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án HSST số: 220/2005/HSST ngày 29/11/2005 của Tòa án nhân dân thành phố VT xử phạt Đ: 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, án phí 50.000 đồng; Đ đã chấp hành xong hình phạt tù tháng 6/2007 và nộp xong án phí ngày 02/8/2006; Tại Bản án HSST số: 279/2008/ HSST ngày 25/11/2008 của Tòa án nhân dân thành phố VT xử phạt Đ: 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (giá trị tài sản trộm cắp là 2.300.000 đồng), án phí 50.000 đồng; Đ đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/9/2009, án phí ngày 23/6/2009; Tại Quyết định về việc đưa người nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh số 2964/QĐ-UBND ngày 01/4/2010 của UBND thành phố VT đối với Lưu Minh Đ, thời hạn 24 tháng. Đ đã chấp hành xong ngày 05/02/2013; Tại Quyết định xử

phạt vi phạm hành chính số 61/QĐ-XPVPHC ngày 19/3/2018 của Công an thành phố VT xử phạt 750.000 đồng đối với Lưu Minh Đ về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Đ đã chấp hành xong cùng ngày; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/01/2022. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh PT; (Có mặt).

2. Họ và tên: **Hoàng Thị P**, sinh ngày: 01/12/1983; Giới tính: Nữ; Đăng ký HKTT và nơi ở: Thôn Hán, xã Thượng BL, huyện VC, tỉnh YB; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Hoàng Văn H (đã chết) và bà Hà Thị X, sinh năm 1963; Chồng: Bùi Viết C, sinh năm 1994 (đã ly hôn); Con: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 01/01/2022. Khởi tố bị cáo và chuyển tạm giam ngày 04/01/2022. Quá trình xác minh xác định bị cáo không có công việc ổn định, vắng mặt khỏi địa P, đi đâu làm gì chính quyền địa P không biết, nếu để P tại ngoại chính quyền địa P không quản lý được. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh PT; (Có mặt).

3. Họ và tên: **Nguyễn Thị M**, sinh ngày: 07/02/1984; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Đăng ký HKTT: Tổ 17, ĐHg, ĐM, quận HĐ, thành phố HN; Nơi ở: Tổ 48, khu Liên P, phường MP, thành phố VT, tỉnh PT; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1962; Chồng: Không; Con: 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2007. Hiện các con bị cáo đều ở Cổ Bản, quận HĐ, thành phố HN; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/01/2022. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh PT; (Có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 20 giờ 30 phút ngày 01/01/2022, tại Đội 1, khu Minh Tân, phường Minh Nông, thành phố VT, tỉnh PT, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố VT phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hoàng Thị P sinh năm 1983, HKTT: Thôn Hán, xã Thượng BL, huyện VC, tỉnh YB, về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích để sử dụng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (Một) gói cuộn bên ngoài bằng băng dính màu đen, bên trong có một đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (P khai nhận đó là gói ma túy đá của P mục đích để sử dụng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu xám đen đã cũ, số IMEI: 353 299 072 818 777, kèm 01 sim số 0394.529.591.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với chất rắn dạng tinh thể màu trắng thu giữ của Hoàng Thị P. Tại Bản kết luận giám định số: 75/KLGD ngày 04/01/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự, công an tỉnh PT kết luận:

*“Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa bên trong 01 đoạn ống nhựa gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,115 gam.*

*\* Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự: 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*

*Hoàn lại đối tượng giám định: 0,070 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong, dán kín”.*

Về nguồn gốc gói ma túy bị thu giữ, Hoàng Thị P khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 01/01/2022, tại tổ 48, khu Liên P, phường MP, thành phố VT, tỉnh PT, P mua được 01 gói ma túy “Đá” có đặc điểm cuộn bên ngoài bằng băng dính màu đen, bên trong có một đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng của Lưu Minh Đ sinh năm 1982, HKTT: Tổ 46, khu Liên P, phường MP, thành phố VT, tỉnh PT và Nguyễn Thị M, sinh năm 1984, HKTT: Tổ 17, ĐHg, ĐM, quận HĐ, thành phố HN với giá 500.000 đồng (M đang ở cùng nhà với Đ).

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lưu Minh Đ và Nguyễn Thị M tại tổ 48, khu Liên P, phường MP, thành phố VT, tỉnh PT. Quá trình khám xét thu giữ: 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (Đ khai đây là bộ dụng cụ Đ và M dùng để sử dụng ma túy đá); 01 (một) thẻ ngân hàng MBBank mang tên Lưu Minh Đức; 01 (một) thẻ ngân hàng ViettinBank mang tên Nguyễn Thị M; 02 (hai) đoạn ống nhựa màu trắng; 01 (một) cuộn băng dính màu đen; Tiền Việt Nam 10.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng đen đã cũ, số IMEI: 352 692 101 677 118/01, kèm 01 sim số 0968.456.419; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh đen đã cũ, số IMEI: 351 662 615 621 028/01, kèm 01 sim số 0976.494.714; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu NOUVO màu đen đã cũ BKS 52T4-8749; 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có khuy bấm, viền màu đỏ, bên trong có bám dính chất bột màu trắng.

Đối với túi nilon màu trắng một đầu có khuy bấm, viền màu đỏ, bên trong có bám dính chất bột màu trắng Cơ quan điều tra thu giữ của Đ trong quá trình khám xét khẩn cấp. Đ khai nhận đây là túi ma túy đá Đ mua được của một người không quen biết với giá 300.000 đồng vào khoảng tháng 12/2021 tại khu vực cầu VT, Đ cùng M đã sử dụng hết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với chất bột màu trắng bám dính trong túi nilon và xe mô tô thu giữ của Đ.

Tại Bản kết luận giám định số: 81/KLGD ngày 05/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, công an tỉnh PT, kết luận:

*“Chất bột màu trắng bám dính trong 01 túi nilon màu trắng có khuy bấm, có viền màu đỏ trong bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine.*

*\* Methamphetamine số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.”*

Tại Bản kết luận giám định số: 391/KL-KTHS ngày 18/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, công an tỉnh PT kết luận:

*“Chiếc xe mô tô nói trên: Không phát hiện tẩy xóa, sửa chữa số máy, số khung.*

*- Số máy trước và sau giám định là: 2B52-01888*

*- Số khung trước và sau giám định là: RLCN2B5204Y001888”.*

Cơ quan điều tra đã làm rõ hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: Hoàng Thị P và Nguyễn Thị M, Lưu Minh Đ có mối quan hệ quen biết với nhau từ trước. P biết M và Đ có sử dụng ma túy (M và Đ đang chung sống với nhau như vợ chồng tại phòng trọ thuộc tổ 48, khu Liên P, phường MP, thành phố VT, tỉnh PT). Do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên khoảng 19 giờ ngày 01/01/2022, Hoàng Thị P nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho Nguyễn Thị M hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy đá, M đồng ý. M bảo P: “500.000 đồng mua được ít ma túy lắm, còn công đi mua ma túy nữa”. P trả lời: “Chị mua được bao nhiêu thì để lại một ít mà sử dụng, số còn lại đưa cho em”. M bảo P chuyển tiền vào số tài khoản 1038.7129.6867 Ngân hàng Viettinbank của M. P đồng ý và chuyển tiền đến tài khoản của M thông qua ứng dụng Momo. Khoảng 10 phút sau, M hẹn P xuống phòng trọ của M để lấy ma túy. Sau đó, Hoàng Thị P một mình đi xe taxi của một người không quen biết đến điểm hẹn. Đối với, Nguyễn Thị M, sau khi nhận được tiền từ P, M chuyển số tiền trên vào số tài khoản 0898.6612.6666 ngân hàng MB của Lưu Minh Đ để Đ đi mua ma túy. Sau đó Đ một mình đi xuống khu vực nhà văn hoá Thông Đậu thuộc phường Minh Nông, thành phố VT, tỉnh PT tìm và mua được 01 gói ma túy đá được đựng trong đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu với giá 500.000 đồng (số tiền này Đ có sẵn trong người) của một người đàn ông tự giới thiệu tên là Vinh, khoảng 50 tuổi (Đ không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể). Đ cầm gói ma túy đá mua được đi về phòng trọ tách lấy một phần cho vào cóong thuỷ tinh để ở phòng rồi cùng M sử dụng hết, phần còn lại Đ gói lại như cũ và cuốn băng dính màu đen bên ngoài cất giấu trong người rồi đi ra ngoài.

Khi Hoàng Thị P đến phòng trọ thì thấy chỉ có M ở trong phòng. M bảo P gọi điện thoại cho Đ để lấy ma túy. P gọi từ số điện thoại 0394.529.591 của mình tới số điện thoại 0976.494.714 của Đ thì Đ bảo P đi ra cổng phòng trọ. Tại đây, Lưu Minh Đ đưa cho Hoàng Thị P một gói ma túy đá có đặc điểm là đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu, bên ngoài được cuốn băng dính màu đen, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. P cầm gói ma túy đút vào túi quần P đang mặc rồi bắt taxi đến khu vực nhà nghỉ A9 thuộc phường Minh Nông, thành phố VT, tỉnh PT, thì xuống xe tìm nơi sử dụng ma túy. Khi P đi bộ được một đoạn thì bị đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, công an thành phố VT phát hiện kiểm tra, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị M và Lưu Minh Đ khai nhận ngoài lần bán trái phép chất ma túy cho P, cả hai còn một lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Phùng Quang Chung sinh năm 1990, trú tại khu Hùng Thao, xã Hà Thạch, thị xã PT, tỉnh PT. Cụ thể:

Khoảng 20 giờ ngày 30/12/2021, Phùng Quang Chung gọi điện thoại từ số 0985 648 360 của Chung đến số 0968 456 419 của M hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy đá. M nói lại với Đ, Đ đồng ý và bảo M nói với Chung chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của Đ. Do Chung không có tiền trong tài khoản, chỉ có tiền mặt nên Đ bảo Chung đến phòng trọ của Đ. Tại đây, Phùng Quang Chung đưa cho Lưu Minh Đ 500.000 đồng. Đ cầm tiền, bảo Chung đợi ở phòng trọ rồi một mình điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOUVO BKS 52T4-

8749 đi đến khu vực cầu Éch thuộc phường Tiên Cát, thành phố VT, tỉnh PT tìm mua ma túy. Đến nơi, Đ hỏi và mua được của một người đàn ông tên là Hà (Đ không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) một gói ma túy đá có đặc điểm là đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng với giá 500.000 đồng. Sau đó Đ cầm gói ma túy đi về. Về đến phòng trọ, Đ mở gói ma túy đá ra tách lấy một phần gói bằng tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng rồi đưa cho Chung, phần còn lại Đ cùng M sử dụng hết. Sau khi cầm được gói ma túy, Chung đi về và một mình sử dụng hết cho bản thân.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xét nghiệm ma túy bằng que thử nước tiểu đối với Hoàng Thị P, Nguyễn Thị M, Lưu Minh Đ, Phùng Quang Chung đều có kết quả dương tính với chất Methamphetamine, kết luận có sử dụng ma túy. Đồng thời, Cơ quan CSĐT Công an thành phố VT đã tiến hành đối chất đối với các đối tượng trên. P, M, Đ và Chung đều thừa nhận hành vi vi phạm như đã nêu ở trên.

Đối với hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy của P, M và Đ, Cơ quan điều tra chuyển Công an thành phố VT ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức cảnh cáo là phù hợp.

Đối với Phùng Quang Chung, mục đích Chung mua ma túy ngày 30/12/2021 là để sử dụng và đã sử dụng hết. Hành vi của Chung chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan điều tra chuyển Công an thành phố VT ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Chung về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy với hình thức cảnh cáo là phù hợp.

Đối với hai người đàn ông tên Vinh và Hà đã bán trái phép chất ma túy cho Lưu Minh Đ, Đ không biết rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để làm rõ xử lý.

Đối với người đàn ông không quen biết đã bán trái phép chất ma túy cho Đ vào khoảng tháng 12/2021, Đ không biết rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để làm rõ xử lý.

Đối với số tiền 500.000 đồng P dùng để mua ma túy, Đ đã sử dụng để nạp thẻ chơi game hết 300.000 đồng, còn 200.000 đồng Đ đã chuyển vào số tài khoản tại ngân hàng Viettinbank của M.

Đối với chiếc điện thoại di động của Chung sử dụng để liên lạc trao đổi mua bán ma túy, Chung đã làm rơi mất (không xác định được địa điểm rơi) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được.

Tại Bản cáo trạng số: 65/CT-VKS-VT ngày 23 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, tỉnh PT, truy tố:

- Bị cáo Lưu Minh Đ và bị cáo Nguyễn Thị M về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Hoàng Thị P về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

*Căn cứ vào:*

- Điểm b, khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đ;

- Điểm b, khoản 2 Điều 251, điểm s, r khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo M;

- Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, x khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo P;

Khoản 1 Điều 17, điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Tuyên bố:*

- Bị cáo Hoàng Thị P phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

- Bị cáo Lưu Minh Đ và bị cáo Nguyễn Thị M phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

*Xử phạt:*

- Bị cáo Lưu Minh Đ từ 09 năm tù đến 09 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 04/01/2022.

- Bị cáo Nguyễn Thị M từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 04/01/2022.

- Bị cáo Hoàng Thị P từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 01/01/2022.

*Về hình phạt bổ sung:*

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 10.000 đồng (Mười nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Đ. (Theo biên lai thu tiền số: AA/2020/0007108 ngày 19/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố VT, tỉnh PT.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo M và bị cáo P.

*\* Về xử lý vật chứng:*

- Tịch thu, tiêu hủy: 02 bì niêm phong có số: 75; 81/KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh PT hoàn trả; 01 Bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 02 đoạn ống nhựa màu trắng; 01 cuộn băng dính màu đen; 03 phôi sim điện thoại, sim số: 0394529591, 0968456419, 0976494714.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước gồm: Số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) trong tài khoản Ngân hàng ViettinBank của bị cáo M; 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA NOUVO màu đen đã cũ BKS: 52T4-8749 số khung RLCN2B5204Y001888, số máy 2B52-01888 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh đen đã cũ, số IMEI 1: 35166261562102801 thu giữ của bị cáo Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu vàng đen đã cũ, số IMEI: 35269210167711801 thu giữ của bị cáo M; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu xám đen đã cũ, số IMEI: 353299072818777 (phòng pin và không kiểm tra được IMEI) thu giữ của bị cáo P.

- Buộc bị cáo Lưu Minh Đ phải nộp số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo M 01 thẻ Ngân hàng ViettinBank mang tên Nguyễn Thị M.

- Trả lại cho bị cáo Đ 01 thẻ Ngân hàng MB mang tên Lưu Minh Đ.

\* *Về án phí:* Buộc các bị cáo Đ, M, P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì khác về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an thành phố VT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan CSĐT, vật chứng thu giữ, cũng như với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 20 giờ ngày 30/12/2021, tại tổ 48, khu Liên P, phường MP, thành phố VT, tỉnh PT, Lưu Minh Đ và Nguyễn Thị M có hành vi bán trái phép ma túy loại Methamphetamine cho Phùng Quang Chung với giá 500.000 đồng, số ma túy này Chung đã sử dụng hết và vào khoảng 19 giờ ngày 01/01/2022, tại tổ 48, khu Liên P, phường MP, thành phố VT, tỉnh PT, Lưu Minh Đ và Nguyễn Thị M có hành vi bán trái phép ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,115gam cho Hoàng Thị P với giá 500.000 đồng, khi P đang tìm nơi sử dụng thì bị Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an thành phố VT phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của Lưu Minh Đ và Nguyễn Thị M đã phạm vào tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự, với tình tiết định khung hình phạt là “*Phạm tội 02 lần trở lên*”;

*Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy.*

*“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

*2. Phạm tội trong cáo trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 12 năm:*

*a) ...*

*b) Phạm tội 02 lần trở lên;”*

Hành vi của Hoàng Thị P đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự;

*Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.*

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

*c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05gam;”.*

[3]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Lưu Minh Đ, Nguyễn Thị M thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Thị P thuộc loại tội phạm nghiêm trọng. Các bị cáo đều thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp và đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần phải xử phạt thật nghiêm trước pháp luật, mang tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Đây là vụ án có đồng phạm xong các bị cáo phạm tội mang tính giản đơn không có sự câu kết chặt chẽ giữa các bị cáo nên không coi phạm tội có tổ chức.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo M và bị cáo P không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Đ đã có 01 tiền án, chưa được xóa tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, đó là: “Tái phạm”.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo Đ và bị cáo M đã tự khai ra hành vi phạm tội của mình khi cơ quan CSĐT chưa phát hiện ra hành vi phạm tội là đã bán trái phép chất ma túy cho Phùng Quang Chung vào ngày 30/12/2021, nên bị cáo Đ và M được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đó là: “Người phạm tội tự thú”. Ngoài ra bị cáo Đ có bố đẻ là ông Lưu Xuân Công được Hội đồng Bộ trưởng nước CHXHCN Việt Nam tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo P có bố đẻ là ông Hoàng Văn Hùng là Liệt sỹ. Nên bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Nên khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là phù hợp.

Xong xét thấy bị cáo Đ là người đi mua ma túy về để bán kiếm lời, bị cáo có vai trò chính trong vụ án, mặt khác, trước lần phạm tội này bị cáo đã có 01 tiền án, chưa được xóa án tích và lần phạm tội này thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng nên cần xử phạt hình phạt tù có thời hạn cao hơn các bị cáo khác. Bị cáo M là đồng phạm với vai trò giúp sức, lần phạm tội này thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng nên cần xử phạt hình phạt tù có thời hạn trên mức khởi



điểm của khung hình phạt mà điều luật quy định và dưới mức của bị cáo Đ cũng đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo P cần xử phạt hình phạt tù có thời hạn trên mức khởi điểm của khung hình phạt mà điều luật quy định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

*Về hình phạt bổ sung:* Cơ quan CSĐT tiến hành xác minh, xác định các bị cáo không có việc làm ổn định, ngoài đồ dùng phục vụ sinh hoạt hàng ngày, các bị cáo không có tài sản gì riêng có giá trị ngoài số tiền 10.000 đồng thu giữ của bị cáo Đ nên áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự, tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 10.000 đồng thu giữ của bị cáo Đ. Còn đối với bị cáo M và bị cáo P không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Đ, M và P, Công an thành phố VT đã ra Quyết định xử phạt hành chính với hình thức Cảnh cáo, là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phùng Quang P, hành vi của P chưa đến mức bị truy cứu TNHS, nên Công an thành phố VT đã ra Quyết định xử phạt hành chính với hình thức Cảnh cáo, là phù hợp.

Đối với hai người đàn ông tên Vinh và Hà đã bán chất ma túy cho Đ và người đàn ông đã bán chất ma túy cho Đ vào khoảng tháng 12/2021, do Đ không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của những người này, nên Cơ quan CSĐT không đủ căn cứ để xử lý, là phù hợp.

[4]. Về xử lý vật chứng:

Đối với ma túy là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành. Vì vậy cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy trong 02 bì niêm phong có số: 75; 81/KLGĐ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh PT hoàn trả, là phù hợp;

Đối với 01 Bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 02 đoạn ống nhựa màu trắng; 01 cuộn băng dính màu đen; 03 gói sim điện thoại, sim số: 0394529591, 0968456419, 0976494714, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) trong tài khoản Ngân hàng ViettinBank của bị cáo M, là tiền bán ma túy do Đ chuyển vào tài khoản của M nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA NOUVO màu đen đã cũ BKS: 52T4-8749 số khung RLCN2B5204Y001888, số máy 2B52-01888 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh đen đã cũ, số IMEI 1: 35166261562102801 thu giữ của bị cáo Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu vàng đen đã cũ, số IMEI: 35269210167711801 thu giữ của bị cáo M; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu xám đen đã cũ, số IMEI: 353299072818777 (phòng pin và không kiểm tra được IMEI) thu giữ của bị cáo P. Đây là P tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu xung vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với số tiền 500.000 đồng, Đ bán ma túy cho P, Đ đã sử dụng hết 300.000 đồng còn lại 200.000 đồng chuyển vào tài khoản của M và số tiền 500.000 đồng bán ma túy cho Phùng Quang Chung, Đ đã sử dụng vào việc mua

ma túy về để sử dụng và bán cho Chung nên cần buộc bị cáo Đ phải nộp lại số tiền 800.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 thẻ Ngân hàng ViettinBank mang tên Nguyễn Thị M và 01 thẻ Ngân hàng MB mang tên Lưu Minh Đ, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho các bị cáo là phù hợp..

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp cần chấp nhận.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. *Căn cứ vào:*

- Điểm b, khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đ;

- Điểm b, khoản 2 Điều 251, điểm s, r khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo M;

- Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, x khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo P;

Khoản 1 Điều 17, điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[2]. *Tuyên bố:*

- Bị cáo Lưu Minh Đ, bị cáo Nguyễn Thị M phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Bị cáo Hoàng Thị P phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[3]. *Xử phạt:*

- Bị cáo Lưu Minh Đ 09 (Chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 04/01/2022.

- Bị cáo Nguyễn Thị M 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 04/01/2022.

- Bị cáo Hoàng Thị P 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 01/01/2022.

*Về hình phạt bổ sung:*

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 10.000 đồng (Mười nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Đ. (Theo biên lai thu tiền số: AA/2020/0007108 ngày 19/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố VT, tỉnh PT).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo M và bị cáo P.

[4]. *Về xử lý vật chứng:*

- Tịch thu, tiêu hủy: Toàn bộ ma túy trong 02 bì niêm phong có số: 75; 81/KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh PT hoàn trả; 01 Bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 02 đoạn ống nhựa màu trắng; 01 cuộn băng dính màu đen; 03 phôi sim điện thoại, sim số: 0394529591, 0968456419, 0976494714.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước gồm: Số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) trong tài khoản Ngân hàng ViettinBank của bị cáo M; 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA NOUVO màu đen đã cũ BKS: 52T4-8749 số khung RLCN2B5204Y001888, số máy 2B52-01888 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh đen đã cũ, số IMEI 1: 35166261562102801 thu giữ của bị cáo Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu vàng đen đã cũ, số IMEI: 35269210167711801 thu giữ của bị cáo M; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu xám đen đã cũ, số IMEI: 353299072818777 (phồng pin và không kiểm tra được IMEI) thu giữ của bị cáo P.

- Buộc bị cáo Lưu Minh Đ phải nộp số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo M 01 thẻ Ngân hàng ViettinBank mang tên Nguyễn Thị M.

- Trả lại cho bị cáo Đức 01 thẻ Ngân hàng MB mang tên Lưu Minh Đ.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VT, tỉnh PT).*

[5]. Về án phí: Buộc các bị cáo Lưu Minh Đ, Nguyễn Thị M, Hoàng Thị P, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh PT;
- VKSND tỉnh PT;
- VKSND TP.VT;
- Trại tạm giam Công an tỉnh PT;
- Công an TP.VT;
- Sở Tư pháp tỉnh PT;
- Chi cục THA TP.VT;
- UBND nơi các bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Bình Luyện**